

SỞ Y TẾ NINH THUẬN  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT  
DƯỢC PHẨM - THỰC PHẨM  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐA-KSNT Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

**ĐỀ ÁN**

**Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III  
đối với viên chức thuộc Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm – Thực phẩm  
và Thiết bị y tế năm 2024**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Sự cần thiết:**

Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế tỉnh Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế trong việc kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng các loại thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người được sản xuất, tồn trữ, lưu hành và sử dụng trên địa bàn tỉnh; kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị y tế; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế Ninh Thuận và sự chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ của Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh và Viện Kiểm nghiệm Vệ sinh an toàn thực phẩm Quốc gia.

Đề án thăng hạng CDNN viên chức nhằm cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm (tại Quyết định 110/QĐ-SYT ngày 22/3/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế) và CDNN viên chức, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị. Đáp ứng yêu cầu bố trí, sắp xếp viên chức quản lý và nhiệm vụ được giao; đồng thời, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức.

Do vậy, việc xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III cho các chuyên ngành Dược sĩ, Kỹ thuật y, Kỹ sư, Chuyên viên năm 2024 đối với viên chức làm việc tại Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế" là điều cần thiết.

**2. Cơ sở pháp lý:**

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dược;

- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế;

- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và Công nghệ; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Khoa học và Công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư 06/2021/TT-BYT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức;

- Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế trực thuộc Sở y tế;

- Căn cứ Quyết định 110/QĐ-SYT ngày 22/3/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt đề án xác định vị trí việc làm;

- Công văn số 2447/BYT-TCCB ngày 25/4/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng IV;

- Thực hiện Công văn 1784/SYT-TCCB ngày 04/5/2024 của Sở Y tế về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Mục đích, yêu cầu**

Nhằm xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức đang làm việc tại Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III, phù hợp với vị trí việc làm.

Qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành y tế của tỉnh Ninh Thuận nói chung và Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm - Thực phẩm và Thiết bị y tế nói riêng, đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ kiểm tra giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

### **2. Nguyên tắc thực hiện**

Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng

## **III. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG**

**1. Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có/nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024:**

**1.1. Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có/nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm và chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 (đính kèm Phụ lục 1)**

**1.2. Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm 2024, cụ thể: 11 chỉ tiêu**

- Dược sĩ hạng III (mã số V.08.08.22): 07
- Kỹ thuật Y hạng III (mã số V.08.07.18): 01
- Kỹ sư (mã số V.05.02.07): 02
- Chuyên viên (mã số 01.003): 01

**2. Số lượng viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng đối với từng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III: 11 chỉ tiêu**

*(đính kèm Phụ lục 2)*

**IV. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG VÀ CÁC BỘ PHẬN GIÚP VIỆC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC**

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, gồm 05 thành viên:

- Giám đốc: Chủ tịch Hội đồng
- Phó giám đốc/ Chủ tịch công đoàn: Phó Chủ tịch Hội đồng
- Phụ trách phòng Kiểm nghiệm Vi sinh/ Kỹ sư CN sinh học: Thành viên
- Dược sỹ đại học/ Dược hạng III: Thành viên
- Phòng Hành chính – Tổng hợp: Thành viên/ Thư ký

Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu, tài khoản của đơn vị trong các hoạt động của Hội đồng.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ:**

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Ban kiểm tra, sát hạch. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;
- Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;
- Tổ chức xét hồ sơ, kiểm tra, sát hạch theo quy chế;
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;
- Không bố trí những người có tên trong danh sách dự xét thăng hạng hoặc người có quan hệ cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG IV LÊN HẠNG III**

**1. Tiêu chuẩn, điều kiện** (theo Khoản 16, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

### **1.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung:**

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề;

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định Khoản 2 Điều 21 Nghị định 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:**

**a. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Được sĩ hạng III - Mã số V.08.08.22;** quy định tại khoản 1, điều 6, Thông tư liên tịch số [27/2015/TTLT-](#)

[BYT-BNV](#) ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược và khoản 5, 6, điều 4 thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ y tế về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).
- Viên chức xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dược hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**b. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Kỹ sư hạng III - Mã số V.05.02.07:** (Theo Điều 10 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV; Khoản 13, Điều 1 Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN)

- Có trình độ đại học trở lên thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh công nghệ.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.
- Viên chức thăng hạng từ kỹ thuật viên (hạng IV) lên kỹ sư (hạng III) phải có thời gian giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) hoặc tương đương tối thiểu đủ 03 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật viên (hạng IV) tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

**c. Đối với chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III:** (theo Điều 11, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV; Khoản 13, Khoản 14 Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022).

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).
- Viên chức xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01

năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**d. Đối với viên chức dự xét thăng hạng Chuyên viên - Mã số 01.003;** quy định tại điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ và Thông tư 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của bộ trưởng Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

- Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên: Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

**2. Hình thức, nội dung xét thăng hạng (theo khoản 19, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):**

- **Nội dung:** Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

- **Hình thức:** thẩm định hồ sơ.

## **VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG**

(Theo quy định tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2024 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Điều 40 Nghị định 115/2020/NĐ-CP).

**1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là viên chức đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định:**

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức

trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- + Viên chức là nữ;
- + Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- + Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- + Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

**2. Thông báo kết quả xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (thực hiện theo quy định tại Khoản 21 và Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2024 của Chính phủ (bổ sung Điều 40a và sửa đổi, bổ sung Điều 42 Nghị định 115/2020/NĐ-CP):**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển đến viên chức tham dự xét tuyển và niêm yết tại bảng thông báo nội bộ; đồng thời thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của ngành y tế.

**3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức khi trúng tuyển trong kỳ thăng hạng:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.



## VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG

**1. Thời gian:** Thực hiện sau khi Đề án thăng hạng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Địa điểm:** tại Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm – Thực phẩm và Thiết bị y tế.

## VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

Theo Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

\* *Lưu ý:* Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, các cá nhân gửi kèm bản phô tô các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định lương hiện hưởng, để làm cơ sở cho việc xếp lương; Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức bỏ vào bì đựng riêng.

## IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức.

## X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của Giám đốc đơn vị:

Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng; Ban Giám sát; Quyết định danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển theo quy định; ...

### 2. Trách nhiệm của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

Tổ chức xét thăng hạng theo quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy xét thăng hạng; Hội đồng được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành; ...

### 3. Phòng Hành chính – Tổng hợp:

- Tham mưu lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm – Thực phẩm và Thiết bị y tế xây dựng đề án trình Sở Y tế thẩm định và phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thăng hạng đến toàn thể viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng; niêm yết công khai Đề án tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của ngành (Đề án phê duyệt) để viên chức được biết.

- Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ đăng ký và ban hành văn bản cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng trình Sở Y tế phê duyệt;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, cử người phối hợp và tham gia giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Giám đốc Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm – Thực phẩm và Thiết bị y tế và Hội đồng xét thăng hạng.

- Tham gia các ban/tổ của Hội đồng xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

- Chịu trách nhiệm thu phí, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

#### **4. Viên chức dự xét thăng hạng:**

Thực hiện và nộp hồ sơ dự xét thăng hạng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định; Chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự xét.

Trên đây là Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm – Thực phẩm và Thiết bị y tế./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hiếu**

**Phụ lục 1**

(Kèm theo Đề án số /ĐA-KSNT ngày /5/2024 của TT KS DP-TP&amp;TBYT)

SỞ Y TẾ NINH THUẬN  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT  
DƯỢC PHẨM – THỰC PHẨM  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO**

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ/NHU CẦU BỔ TRÍ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM  
VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024

TT	Tên Chức danh nghề nghiệp	Tổng số theo đề án việc làm	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Nhu cầu bổ trí theo vị trí việc làm và biên chế, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt					Đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức								Ghi chú (Vị trí chức danh lãnh đạo.)
			CDNN hạng I	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	CDNN hạng V	CDNN hạng I	CDNN hạng II	CDNN hạng III	CDNN hạng IV	CDNN hạng V	CDNN hạng I và tương đương		CDNN hạng II và tương đương		CDNN hạng III và tương đương		CDNN hạng IV và tương đương		
													Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký thăng hạng	Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký thăng hạng	Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký thăng hạng	Số thiếu theo VTVL	Chỉ tiêu đăng ký thăng hạng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1	Bác sĩ	1		1	1				1	1											
2	Dược sĩ	20			6	14				13	6						7	7			
3	Kỹ sư	5			3	2				5							2	2			
4	Kỹ thuật y	3			2	1				3							1	1			
5	Kế toán viên	1			1					1											8
6	Văn thư	1								1											3
7	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	1				1				1							1	1			
<b>TỔNG</b>		<b>32</b>		<b>01</b>	<b>13</b>	<b>18</b>			<b>01</b>	<b>25</b>	<b>6</b>						<b>11</b>	<b>11</b>			

**Phụ lục 2**

(Kèm theo Đề án số /ĐA-KSNT ngày /5/2024 của TT KS DP-TP&amp;TBYT)

SỞ Y TẾ NINH THUẬN  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT  
DUỢC PHẨM – THỰC PHẨM  
VÀ THIẾT BỊ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT  
CHUYỂN NGẠCH THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH IV LÊN CHỨC DANH III NĂM 2024**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ, chức danh công tác	Bộ phận, cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét						Có đề án, công trình	Được miễn		Ngoại ngữ đăng ký thi	Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Vượt khung	Trình độ Chuyên môn	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN hoặc chứng chỉ hành nghề	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ Tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
01	Lê Duy Đức	28/6/1982	X			Phòng KN HL	16 năm	V.08.08.23	3.34		Ds ĐH	X			A	B		X	X		V.08.08.22	
02	Nguyễn Thị Hạnh	30/01/1984		X		Phòng KN HL	14 năm	V.05.02.08	3.06		CN CN thực phẩm				A	B		X	X		V.05.02.07	
03	Đào Công Hòa	27/11/1983	X			Phòng KN HL	9 năm	V.08.08.23	2.72		Ds ĐH				A	B		X	X		V.08.08.22	
04	Hoàng Thị Mỹ Hương	22/10/1987		X		Phòng KN HL	12 năm	V.08.08.23	3.34		Ds ĐH	X			A	B		X	X		V.08.08.22	
05	Đoàn Mai Bích Khuê	11/8/1982		X		Phòng HCTH	17 năm	01.004	3.65		ĐH kinh tế	QLNN ngạch CV			A	B		X	X		01.003	
06	Nguyễn Thị Ngọc Thất	28/9/1982		X		Phòng KN HL	19 năm	V.05.02.08	3.66		CN CN thực phẩm				A	B		X	X		V.05.02.07	
07	Nguyễn Thị Hải Thủy	18/7/1977		X		Phòng KN VS	22 năm	V.08.08.23	3.96		Ds ĐH	X			CB	B		X	X		V.08.08.22	
08	Đào Thị Xuân Thu	18/7/1985		X		Phòng KN HL	17 năm	V.08.08.23	3.65		Ds ĐH	X	TC		A	B		X	X		V.08.08.22	
09	Nguyễn Sỹ Tiên	05/5/1981	X			Phòng HCTH	15 năm	V.08.08.23	3.34		Ds ĐH	X			TC	B		X	X		V.08.08.22	
10	Lê Thị Diệu Trang	23/4/1986		X		Phòng KN HL	17 năm	V.08.07.19	3.65		Cử nhân xét nghiệm	X			A	B		X	X		V.08.07.18	
11	Thành Thị Thanh Truyền	23/6/1987		X		Phòng KN HL	15 năm	V.08.08.23	3.34		Ds ĐH	X			CB	B		X	X		V.08.08.22	

